

Bản án số: 77/2024/HS-PT

Ngày: 24 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Lý Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Tài Q1 và bà Triệu Thị T; có vợ là Triệu Thị Thu T1, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Anh T2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

Trong vụ án này còn có Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/12/2021 Công an xã L, huyện V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số người hoạt động khai thác trái phép rừng phòng hộ tại tiểu khu A khoảnh 8 lô 3 thuộc xóm K, xã L, huyện

V, tỉnh Thái Nguyên. Công an xã L đã thành lập tổ công tác, phối hợp cùng Hạt kiểm lâm huyện V đến địa điểm trên để xác minh. Tại hiện trường phát hiện có 03 người đang sử dụng cưa lốc khai thác trái phép rừng gồm Lý Văn D, sinh năm 1979; Lầu Thị X, sinh năm 1980; Lý Văn D1, sinh năm 1999, cùng nơi cư trú: xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, những người này khai nhận được Lý Văn Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: xóm K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên thuê khai thác gỗ. Xung quanh hiện trường có nhiều cây gỗ đã được cắt khúc. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA 353 màu cam, đủ lam xích của Lý Văn D và 189 khúc gỗ có nhiều loại gỗ, kích thước khác nhau, đồng thời phối hợp, chuyển tài liệu đến Hạt kiểm lâm huyện V giải quyết. Đến ngày 11/5/2022 hồ sơ vụ việc đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/02/2022 với các thành phần theo quy định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm kê lâm sản và thu giữ mẫu vật giám định, cụ thể: Hiện trường xảy ra vụ việc tại lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L thuộc xóm K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Tại hiện trường có tổng số 84 gốc cây bị chặt hạ, trong đó có 17 chủng loại gỗ đã xác định được tên (như cây vạng, trám, bồ đề, tu va, sui, vàng tâm, lim xẹt...), còn một số chưa xác định được tên gỗ. Trong số 84 gốc cây trên, có 01 gốc cây phần gốc rỗng; một số gốc cây có thân cây cành lá đã khô. Ngoài ra, qua kiểm đếm có 20 đoạn thân cây nằm tại khu vực K của đồi. Đã tiến hành kiểm đếm và lập bảng kê, lấy mẫu để giám định.

Tại Biên bản xác định hiện trường ngày 12 tháng 11 năm 2023: Hiện trường diện tích bị khai thác lâm sản trái phép thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L năm 2013. Đối chiếu bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L, xác định vị trí khai thác thuộc các thửa 155, 159, 178 thuộc Bản đồ số 1, tổng diện tích bị khai thác là 1.834m². Qua xem xét từng gốc cây, đo đếm, kiểm tra dấu vết tại gốc, xác định đối chiếu với số liệu biên bản khám nghiệm ngày 22/02/2022 như sau: tổng số gốc là 84, trong đó tại thửa 155 có 36 gốc cây, thửa 159 có 39 gốc cây và thửa 178 có 09 gốc cây.

*** Các kết luận giám định:**

- Tại Bản kết luận giám định số 86/KLGD-LNNĐ ngày 25/4/2022 của V nhiệt đới – Liên hiệp các hội K1 kết luận:

+ Loại rừng: Vị trí, địa điểm xảy ra khai thác tại lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L đảm bảo tiêu chí rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 4, Mục 1, Chương II, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

+ Khối lượng, chủng loại: Tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ của 84 cây gỗ là 16,328m³, trong đó có 03 loài cây có nguồn gốc từ rừng trồng với tổng khối lượng 4,559m³ và 33 loài cây có nguồn gốc mọc tái sinh tự nhiên với tổng khối lượng 11,769m³. Các loài gỗ không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm”.

- Tại Văn bản số 147/LNNĐ-KHTC ngày 14/7/2022 của V nhiệt đới – Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam giải thích: căn cứ vào độ che phủ, diện tích

vùng liền, chiều cao, nguồn gốc cây tự nhiên chiếm tỷ lệ cao... nên xác định: “*Trước thời điểm khai thác, vị trí khai thác thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A là rừng tự nhiên. Từ thời điểm khai thác đến nay, vị trí khai thác thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A là đất trống bị chặt trắng sau khai thác*”.

- Văn bản, kết luận khác:

+ Theo văn bản 1175 ngày 03/8/2023 của Chi cục Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T xác định vụ việc khai thác rừng trái phép ngày 18/12/2021 thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND) thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ, có trạng thái là rừng tự nhiên.

+ Tại Văn bản số 268/LNNĐ ngày 19/11/2023 của V nhiệt đới – Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam xác định 36 cây gỗ tại thửa đất số 155 có tổng khối lượng là 6,459m³.

+ Đối với 36 cây tại thửa 155 do trước thời điểm Q khai thác thửa đất trên đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV587412, mục đích sử dụng: *Đất có rừng trồng sản xuất* cho vợ chồng ông Triệu Tiến P và bà Phan Thị K. UBND huyện V xác định nội dung việc cấp Giấy chứng nhận trên cho ông P là không đúng với vị trí đất thực tế của gia đình ông P. Tuy nhiên, tại thời điểm Q khai thác giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vẫn còn hiệu lực. Đến ngày 20/11/2023 UBND huyện V đã có Quyết định số 2705/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Quá trình điều tra đã xác định:

Từ khoảng năm 1990 gia đình ông Lý Tài Q1, sinh năm 1954, nơi cư trú: xóm K, xã L, huyện V đã tự khai phá và sử dụng đối với diện tích đất thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L năm 2013 (đối chiếu với Bản đồ địa chính xã L thuộc các thửa đất số 155, 159, 178 tờ bản đồ số 1; đối chiếu với bản đồ giao đất giao rừng xã L thuộc thửa 15b, lô 102, khoảnh 6, tiểu khu C) cho đến nay tuy nhiên chưa được nhà nước giao quản lý. Trong khi sử dụng gia đình ông Q1 để các cây gỗ tự nhiên mọc và có trồng thêm một số cây gỗ mới như mỡ, bồ đề... Đến khoảng năm 2010 gia đình ông Q1 đã khai thác gỗ của các cây trồng để làm nhà và từ đó để các cây tự phát triển. Từ năm 2020 do tuổi cao nên ông Q1 đã giao cho con trai sống cùng nhà là Lý Văn Q có trách nhiệm quản lý, sử dụng đối với diện tích đất rừng trên. Khi quản lý vì thấy gỗ trên rừng chủ yếu là cây tự nhiên, không có hiệu quả kinh tế nên Q có nói chuyện với ông Q1 về việc sẽ khai thác cây để trồng cây mới, ông Q1 cũng đồng ý và dặn Q trước khi khai thác phải hỏi ý kiến của các cơ quan chức năng. Đến ngày 16/12/2021 Q đã thuê anh Lý Văn D cùng vợ là chị Lầu Thị X và con trai là anh Lý Văn D1 sử dụng cưa máy chặt hạ các cây gỗ tại khu vực rừng trên với mục đích lấy gỗ nhỏ về đun, gỗ to cắt khúc để mang về sử dụng, phần đất trống sau khai thác sẽ trồng cây mới. Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 18/12/2021 đã cắt các cây gỗ trên diện tích là 1.834m², với tổng số gỗ là 84 cây với nhiều chủng loại khác nhau (nhóm gỗ III, IV, V, VI, VII, VIII), tổng khối lượng là 16,328m³. Ngày 18/12/2021 trong khi đang khai thác đã bị tổ công tác của Công an xã L và

Hạt kiểm lâm huyện V phát hiện lập biên bản và bàn giao đến Hạt kiểm lâm huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định diện tích rừng bị khai thác nêu trên được quy hoạch rừng phòng hộ trạng thái rừng ghi trên bản đồ là rừng trồng, tuy nhiên theo Kết luận giám định và văn bản của Chi cục Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên xác định khu vực khai thác trái phép thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ, có trạng thái là rừng tự nhiên. Theo Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L vị trí khai thác thuộc các thửa 155, 159, 178. Mặc dù gia đình ông Q1 đã sử dụng từ lâu, tuy nhiên thửa số 159, 178 chưa được Nhà nước giao cho cá nhân, tổ chức nào. Thửa số 155 ngày 09/9/2013 UBND huyện V đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV587412, mục đích sử dụng: Đất có rừng trồng sản xuất cho vợ chồng ông Triệu Tiến P, sinh năm 1985 và bà Phan Thị K, sinh năm 1985, nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện V. Số cây gỗ bị khai thác tại thửa 155 là 36 cây, với tổng khối lượng là 6,459m³. Ngày 20/11/2023 UBND huyện V đã có Quyết định số 2705/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Lý Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình trước, trong khi khai thác gỗ đến thời điểm cơ quan chức năng phát hiện Q không làm các thủ tục khai thác lâm sản theo quy định, không được sự đồng ý của các cơ quan chức năng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 26/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 05/4/2024 bị cáo Lý Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong vụ án này, bị cáo Lý Văn Q chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Xét toàn diện vụ án thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, vì vậy có căn cứ chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2021 đến ngày 18/12/2021 tại lô 3, khoảnh 8, tiểu khu A Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L năm 2013 quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái là rừng tự nhiên (thuộc thửa số 159, 178 Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L năm 2006 chỉnh lý năm 2013) thuộc xóm K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Lý Văn Q đã có hành vi thuê người khác khai thác trái phép lâm sản với khối lượng là 9,869m³ gỗ loài thực vật thông thường.

Đối với 36 cây gỗ có tổng khối lượng là 6,459m³ bị cáo khai thác trái phép tại thửa đất số 155, do thời điểm bị cáo khai thác thửa đất trên đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn hiệu lực, nên hành vi của bị cáo đối với số lâm sản bị khai thác tại thửa đất trên không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chuyển các tài liệu có liên quan cho Hạt kiểm lâm huyện V để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là

có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, xét toàn diện vụ án thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Giao bị cáo Lý Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- TAND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn